TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 -GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Bắc

2.Ông Nguyễn Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thuỷ Sơn Phương - Thư ký viên, Tòa án nhân dân Khu vực 7 -Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: ngày 12 tháng 12 năm 2025 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Đặng Nguyễn Phương T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn P, phường D, tỉnh Gia Lai; (Có mặt)

2- Bị đơn: Anh Võ Xuân Đ, sinh năm 2001; Địa chỉ: Hẻm A, Tổ C, phường T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2025, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đặng Nguyễn Phương T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Xuân Đ qua tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai cũ. Sau khi kết hôn chị và anh Đ chung sống với nhau có hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn gia đình, vợ chồng không hợp ý nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa chị và anh Đ tính cách

không hợp nhau trong cách sống, suy nghĩ không còn yêu thương tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng chị và anh Đ sống ly thân không ai quan tâm và trách nhiệm gì với nhau, nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài và thực sự trầm trọng, tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Xuân Đ.

- Về con chung: Chị và anh Võ Xuân Đ có một con chung là Đặng Khả N, sinh ngày 20/10/2023. Ly hôn chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Đặng Nguyễn Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Võ Xuân Đ: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Võ Xuân Đ đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay, anh Võ Xuân Đ tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng;

Về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án và hướng giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Nguyễn Phương T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung

với anh Võ Xuân Đ theo quy định của pháp luật. Đơn khởi kiện của chị T được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án thụ lý, xem xét. Anh Võ Xuân Định cư T1 tại phường T, tỉnh Gia Lai, nên Toà án nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục lựa chọn hoà giải và lựa chọn Hoà giải viên: Ngày 12/12/2025, người khởi kiện có ý kiến về việc không hoà giải, đối thoại tại Toà án. Vì vậy, Toà án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Võ Xuân Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Xuân Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Nguyễn Phương T và anh Võ Xuân Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai cũ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 04 tháng 4 năm 2023. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T thì thấy rằng, trong thời gian chung sống giữa chị với anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra . Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh Đ sống ly thân, giữa chị và anh Đ không ai quan tâm và trách nhiệm gì với nhau.

Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng nhưng chị T vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Xuân Đ. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản để chị T và anh Đ đến Tòa án tham gia hòa giải đoàn tụ nhưng anh Đ đều vắng mặt chứng tỏ anh Đ không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Như vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Võ Xuân Đ là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Đặng Nguyễn Phương T và anh Võ Xuân Đ có một con chung là Đặng Khả N, sinh ngày 20/10/2023. Ly hôn chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu N ở với chị T kể từ khi chị và anh Đ sống ly thân và chị T cũng đã đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho cháu, để tránh xáo trộn tâm lý cho cháu do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao con chung cho chị T trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên và có khả năng tự lập

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đặng Nguyễn Phương T là nguyên đơn, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 94, 144, 146, 147, 207, 227, 228, 235, 264, 266, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24 và các điểm a, b Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Nguyễn Phương T, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Nguyễn Phương T được ly hôn với anh Võ Xuân Đ.

2. Về việc nuôi con chung: Giao con chung là Võ Đặng Khả N, sinh ngày 20/10/2023 cho chị Đặng Nguyễn Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Thời gian giao nuôi con từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Đặng Nguyễn Phương T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006438 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Đặng Nguyễn Phương T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Gia Lai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai (Giấy CNKH số 17, đăng ký ngày 04/4/2023 tại UBND phường Đống Đa, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị BắcNguyễn Văn TuyênNguyễn Thị Hồng Thắm

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Gia Lai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai
(Giấy CNKH số 17, đăng ký ngày 04/4/2023 tại
UBND phường Đống Đa, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị BắcNguyễn Văn TuyênNguyễn Thị Hồng Thắm